TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2018/QĐST-DS	*Tân Phú Đông, ngày 30 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*. *Nguyên đơn:*
Bà **Võ Thị M ,** sinh năm 1966;
Địa chỉ: ấp Bãi Bu, xã Phú Th , huyện A, tỉnh B.

*. *Bị đơn:*
Bà **Lê Thị V** , sinh năm 1962;
Địa chỉ: ấp Cả T, xã Phú Th, huyện A, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị V có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị M số tiền 90.000.000đồng *(Một trăm mười triệu đồng)*, thực hiện nghĩa vụ trả tiền một lần vào ngày 01/6/2018.

- Về án phí:

+ Bà Võ Thị M tự nguyện chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm là 1.375.000 đồng nhưng được giảm 50% án phí do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn đột xuất nên phải chịu 687.500 đồng tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà M đã nộp là 1.375.000 đồng theo biên lai thu số 48719 ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A nên hoàn lại cho bà M 687.500 đồng.

+ Bà Lê Thị V tự nguyện chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm là 1.375.000 đồng nhưng được giảm 50% án phí do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn đột xuất nên phải chịu 687.500 đồng tiền án phí.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà V còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện A;
- CC THADS huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Xuân T